

Số: 25/NQ-HĐND

Vĩnh Thông, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách
địa phương năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH THÔNG
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Vĩnh Thông về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026

I. Về dự toán thu ngân sách năm 2026

1. Tổng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 51.000 triệu đồng, bao gồm:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 16.500 triệu đồng.
- Thu lệ phí trước bạ: 8.600 triệu đồng.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 30 triệu đồng.
- Thuế thu nhập cá nhân: 8.200 triệu đồng.
- Thu tiền sử dụng đất: 13.800 triệu đồng.
- Thu phí, lệ phí: 200 triệu đồng.
- Thu khác ngân sách: 3.670 triệu đồng.

2. Tổng dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng: 212.844 triệu đồng, bao gồm:

- Thu được hưởng theo phân cấp: 35.611 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách Tỉnh: 177.233 triệu đồng.
- + Thu bổ sung cân đối ngân sách: 142.861 triệu đồng.
- + Thu bổ sung có mục tiêu: 7.282 triệu đồng.
- + Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 27.090 triệu đồng.

II. Về dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 là 212.844 triệu đồng, bao gồm:

1. Chi đầu tư phát triển: 8.211 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên: 193.320 triệu đồng, bao gồm:

- 2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: 16.033 triệu đồng
- 2.2. Chi sự nghiệp môi trường: 3.400 triệu đồng.
- 2.3. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 111.975 triệu đồng.
- 2.4. Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: 350 triệu đồng.
- 2.5. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 1.058 triệu đồng.
- 2.6. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 200 triệu đồng.
- 2.7. Chi đảm bảo xã hội: 10.936 triệu đồng.
- 2.8. Chi quản lý hành chính NN, Đảng, Đoàn thể: 38.634 triệu đồng.
- 2.9. Chi an ninh, quốc phòng: 7.993 triệu đồng.
- 2.10. Chi mua sắm sửa chữa và chi khác: 2.741 triệu đồng.

3. Dự phòng ngân sách: 4.031 triệu đồng.

4. Chi các chương trình mục tiêu: 7.282 triệu đồng.

III. Cân đối thu chi Ngân sách năm 2026.

1. Tổng dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng: 212.844 triệu

đồng.

2. Tổng chi: 212.844 triệu đồng.

Điều 2. Một số biện pháp chủ yếu tổ chức thực hiện tài chính ngân sách năm 2026.

1. Thực hiện nghiêm pháp luật về thu, tập trung thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý thu ngân sách Nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất để đảm bảo nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tạo nền tảng để thực hiện tăng thu NSNN bền vững.

2. Điều hành chi ngân sách địa phương bám sát dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định, thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức. Triển khai, thực hiện phân bổ ngay sau khi được giao dự toán, trên cơ sở đó phấn đấu giải ngân 100% dự toán được phân bổ, được giao thực hiện trong năm, nâng cao kỷ luật, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước. Tiếp tục điều hành chi ngân sách địa phương chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, nhất là giảm chi đối với những khoản chi không thực sự cần thiết; đảm bảo nguồn thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng, tập trung nguồn lực ưu tiên cho các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách.

3. Trường hợp thu ngân sách giảm so với dự toán được giao thì phải chủ động sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán năm 2026 sang năm sau và sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi NSNN; thực hiện nghiêm quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

5. Xác định đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ các công trình, dự án trọng điểm là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Gắn tiến độ giải ngân, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công với trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân đầu tư công, trong đó có vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng.

6. Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu về nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo chủ trương của Đảng, Nhà nước, tăng số lượng đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Thông giao Ủy ban nhân dân phường

Vĩnh Thông triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Thông giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Thông Khóa V, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Đảng ủy UBND phường;
- TT. HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- TT. Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Trung tâm VH TT & TT; Trang thông tin điện tử phường;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tô Việt Huỳnh



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG VINH THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Vinh Thông)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026		Ghi chú
		Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách được hưởng	
1	2	3	4	5
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	51.000.000	35.611.000	
I	Thu nội địa	51.000.000	35.611.000	
1	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý			
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	16.500.000	16.500.000	
	Thuế VAT	13.500.000	13.500.000	
	Thuế TNDN	3.000.000	3.000.000	
	Thuế tài nguyên			
3	Thu lệ phí trước bạ	8.600.000	8.600.000	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000	30.000	
5	Thuế thu nhập cá nhân	8.200.000		
6	Thu tiền sử dụng đất	13.800.000	8.211.000	
7	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			
8	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			
9	Thu phí lệ phí	200.000	200.000	
10	Thu khác NS	3.670.000	2.070.000	

CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG VINH THÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Vinh Thông)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026
1	2	3
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG	212.844.000
I	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	35.611.000
-	Thu ngân sách hưởng 100%	10.900.000
-	Thu ngân sách hưởng từ các khoản thu phân chia	24.711.000
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	177.233.000
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	142.861.000
-	Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương	27.090.000
-	Thu bổ sung có mục tiêu	7.282.000
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG	212.844.000
I	Tổng chi cân đối ngân sách phường	205.562.000
1	Chi đầu tư phát triển	8.211.000
2	Chi thường xuyên	193.320.000
3	Dự phòng ngân sách	4.031.000
II	Chi các chương trình mục tiêu	7.282.000